TAND HUYỆN THIỆU HOÁ **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**
Số: 107/2020/QĐST- HNGĐ	*Thiệu Hóa, ngày 31 tháng 12 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHÂN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 161/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 Về việc" Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" Giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thùy D, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Đồng Bào, xã Minh T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1993**.**

Địa chỉ: Thôn Đồng Bào, xã Minh T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụmg dân sự.

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Luật phí và Lệ phí: khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 /12/ 2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020. Về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 161/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đã được ghi nhận trong biên bản ghi nhân sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thùy D và Anh Ngô Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Ngô Văn T, sinh ngày 07/07/2015. Chị Lê Thùy D và Anh Ngô Văn T thống nhất:

Chị Lê Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ngô Văn T cho đến khi cháu trưởng thành, anh Ngô Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D mỗi tháng là 2.000.000đ(Hai triệu đồng) cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh Ngô Văn T được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung chị D không được cản trở nghiêm cấm.

Về tài sản: Chị Lê Thùy D và anh Ngô Văn T không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thùy D và anh Ngô Văn T thống nhất:

Chị Lê Thùy D nạp án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Anh Ngô Văn T nạp án phí nuôi con chung số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Tiền tạm ứng án phí ly hôn chị Lê Thùy D đã nộp theo biên lai số AA/2017/0007359 ngày 02 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá, được trừ vào án phí, trả lại tiền tạm ứng án phí ly hôn còn thừa cho chị Lê Thùy D số tiền là 150.000đ(Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS Thiệu Hoá
- Các đương sự
- Thi hành án DS Thiệu hóa
- UBND nơi các đương sự làm thủ tục đăng ký kết hôn
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Lê Văn Hà